

Hiệu quả huy động vốn giữa các nhóm ngân hàng thương mại tại tỉnh Khánh Hòa

ThS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG, ThS. HOÀNG VĂN TUẤN

Bài viết tập trung vào phân tích thực trạng huy động vốn của nhóm các ngân hàng thương mại Nhà nước (NHTMNN) và nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2009- 2014. Qua việc phân tích và so sánh qui mô, tốc độ tăng trưởng, hiệu quả huy động vốn của hai nhóm ngân hàng trên cho thấy, các NHTMNN trên địa bàn Khánh Hòa có ưu thế về thị phần và đạt hiệu quả huy động vốn cao hơn nhóm NHTMCP trong suốt nhiều năm. Tuy nhiên gần đây, nhóm NHTMNN đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh rất gay gắt và sự vươn lên mạnh mẽ của nhóm NHTMCP. Kết quả đánh giá từ bài viết này sẽ giúp các nhà quản trị ngân hàng có thêm thông tin trong việc xác định vị thế, năng lực huy động vốn của mình so với hoạt động của toàn hệ thống, để từ đó có các chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh hiệu quả, lành mạnh và an toàn trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt như hiện nay.

Từ khóa: hiệu quả, huy động vốn, ngân hàng thương mại, Khánh Hòa

1. Đặt vấn đề

Với chức năng trung gian tài chính của mình, hệ thống NHTM được ví như chiếc máy bơm khổng lồ đảm nhận việc bơm- hút tiền

cho nền kinh tế. Thông qua việc triển khai các hoạt động huy động vốn, các NHTM đã tập trung được các nguồn vốn nhàn rỗi trong xã hội. Đồng thời, cùng với việc sử dụng nguồn vốn huy động này, các NHTM không chỉ mang lại lợi nhuận cho chính mình mà

quan trọng hơn cả là góp phần tài trợ vốn kịp thời đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Hơn 80% nguồn vốn kinh doanh của NHTM được hình thành từ hoạt động huy động vốn mà chủ yếu từ hoạt động nhận tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá. Vì thế, đối với NHTM, qui mô- hiệu quả- an toàn trong kinh doanh ngân hàng phần lớn phụ thuộc vào qui mô- chi phí- và tính ổn định của các nguồn vốn huy động. Thực tế trong những năm qua, việc huy động vốn của các NHTM trở thành một trong những vấn đề nóng của xã hội, bởi do mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các ngân hàng với nhau, đặc biệt giữa các NHTMNN và các NHTMCP.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 37 chi nhánh ngân hàng và các tổ chức tín dụng (TCTD) đang cùng hoạt động, trong đó có 5 chi nhánh NHTMNN và 26 chi nhánh NHTMCP. Các NHTM này vẫn đang giữ vai trò chủ yếu trong việc huy động, phân phối các nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa. Trong



Bảng 1. Kết quả huy động vốn của các nhóm ngân hàng trên địa bàn Khánh Hòa giai đoạn 2009- 2014

DVT: Tỷ đồng

Các NHTM và TCTD	2009	2010	2011	2012	2013	2014
1.Nhóm NHTM NN	8.707	10.178	12.322	16.158	18.475	21.402
Tốc độ tăng trưởng		17%	21%	31%	14%	16%
Thị phần	55,3%	51,5%	54,0%	52,8%	51,7%	49,6%
2.Nhóm NHTM CP	6.756	9.119	10.298	13.796	16.477	20.828
Tốc độ tăng trưởng		35%	13%	34%	19%	26%
Thị phần	42,9%	46,2%	45,1%	45,0%	46,1%	48,3%
3.Các TCTD khác	276	450	194	676	799	887
Tốc độ tăng trưởng		63%	-57%	248%	18%	11%
Thị phần	1,8%	2,3%	0,9%	2,2%	2,2%	2,1%
Tổng VHD	15.739	19.747	22.814	30.630	35.751	43.117
Tốc độ tăng trưởng		25%	16%	34%	17%	21%

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

những năm qua Khánh Hòa đã đạt được nhiều thành tựu phát triển kinh tế xã hội đáng kể cũng một phần nhờ vào vai trò bơm- hút nguồn vốn của hệ thống NHTM Khánh Hòa. Tuy nhiên, thực tế huy động vốn cũng như hiệu quả sử dụng nguồn vốn huy động giữa các NHTM nói chung, giữa các NHTMNN và NHTMCP tại tỉnh Khánh Hòa nói riêng vẫn còn có sự khác biệt lớn. Vì thế bài viết này sẽ tập trung đánh giá thực trạng huy động và sử dụng vốn giai đoạn 2009-2014 của các NHTMNN và NHTMCP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, nhằm phác họa bức tranh tổng thể về tình hình và hiệu quả huy động- sử dụng nguồn vốn của các NHTM trong thời gian qua. Qua đó giúp những bạn đọc quan tâm có cái nhìn tổng quát hơn về hoạt động huy động vốn của các NHTM trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, các nhà quản trị ngân hàng có thêm thông tin khi hoạch định chính sách thu

hút và sử dụng các nguồn vốn trong xã hội một cách hiệu quả, để các NHTM có thể phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt như hiện nay.

2. Hiệu quả huy động vốn của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2009- 2014

2.1. Huy động vốn của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2009- 2014

Quy mô và tốc độ tăng trưởng vốn huy động

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do sự bất ổn của kinh tế trong nước cũng như những tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, hoạt động huy động vốn trong giai đoạn 2009-2014 của các TCTD trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổng nguồn vốn huy động trên toàn tỉnh luôn tăng trưởng mạnh với tốc độ tăng trưởng vốn huy động bình quân cả giai đoạn 2009- 2014 là 22,5%, cao hơn

tốc độ tăng trưởng vốn huy động bình quân của cả nước là 21,5%. Điều này góp phần khẳng định năng lực cũng như tiềm năng to lớn trong hoạt động huy động vốn của các NHTM trên địa bàn Khánh Hòa so với cả nước.

Trong tổng nguồn vốn huy động trên toàn tỉnh, nhóm các NHTMNN (gồm các chi nhánh của Agribank, Vietcombank, Vietinbank, BIDV, MHB) cùng nhóm các NHTMCP luôn đóng góp hơn 97% nguồn vốn huy động. Đặc biệt, nhóm các NHTMNN luôn có mức vốn huy động chiếm trên 50% tổng vốn huy động toàn tỉnh trong suốt các năm từ 2009 đến 2013. Dù vậy, trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các ngân hàng về tính đa dạng, về tiện ích cũng như về lãi suất của các sản phẩm huy động vốn, nhóm NHTMNN đã dần phải thu hẹp thị phần, từ chiếm 55,3% vốn huy động so với toàn thị trường vào năm 2009, đến năm 2014 chỉ còn 49,6%. Ngược lại, thị phần vốn huy động của nhóm NHTMCP tăng dần qua các năm, từ chỗ chỉ chiếm 42,9% tổng vốn huy động trên toàn tỉnh năm 2009 đã vươn lên đến 48,3% năm 2014. Sự biến động trong tốc độ tăng trưởng vốn huy động và tốc độ tăng trưởng thị phần của hai nhóm ngân hàng chủ lực này phần nào phản ánh mức độ ảnh hưởng của các biến động kinh tế cũng như sự cạnh tranh trong



Bảng 2. Phân tích kết quả huy động vốn của các nhóm ngân hàng giai đoạn 2009- 2014

ĐVT: %

Tiêu chí phân loại	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Cơ cấu nguồn vốn tiền gửi trên tổng vốn huy động						
Nhóm NHTM NN	95,6	98,7	96,8	95,9	97,3	99,7
Nhóm NHTM CP	79,8	79,1	81,9	94,1	99,7	99,8
Tốc độ tăng trưởng vốn tiền gửi						
Nhóm NHTM NN		20,7	18,8	29,9	16,1	18,7
Nhóm NHTM CP		33,8	16,9	53,8	26,6	26,5
Cơ cấu tiền gửi tiết kiệm trên tổng tiền gửi						
Nhóm NHTM NN	62,0	65,2	69,5	67,3	78,0	80,8
Nhóm NHTM CP	90,2	90,8	90,4	93,1	92,2	91,7
Tỷ trọng nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế trên tổng vốn huy động						
Nhóm NHTM NN	42,2	34,2	30,7	33,9	33,6	29,8
Nhóm NHTM CP	39,5	40,2	33,7	23,2	19,4	20,5

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

hoạt động huy động vốn giữa các nhóm ngân hàng. Trong giai đoạn 2009- 2014, tốc độ tăng trưởng vốn huy động của nhóm NHTMNN thấp hơn so với nhóm NHTMCP, một mặt thể hiện sự chững lại (sự sụt giảm) trong hoạt động huy động vốn của nhóm này so với nhóm NHTMCP, mặt khác cũng phản ánh sự vươn lên, cạnh tranh mạnh mẽ trong hoạt động huy động vốn của các NHTMCP.

Kết quả huy động vốn theo hình thức huy động và đối tượng khách hàng

Triển khai các sản phẩm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá là hai hình thức chủ yếu được các ngân hàng sử dụng để

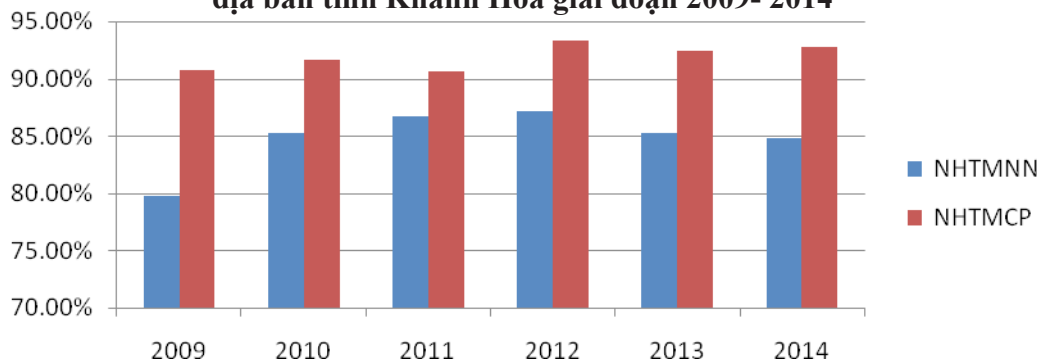
huy động vốn. Nhìn chung, huy động vốn tiền gửi là hình thức huy động vốn được ưa chuộng hơn cả ở cả hai nhóm ngân hàng. Tuy nhiên, khả năng huy động vốn tiền gửi của nhóm NHTMCP có mức độ tăng trưởng cao hơn nhóm NHTMNN, cụ thể là tốc độ tăng trưởng huy động vốn tiền gửi bình quân giai đoạn 2009- 2014 của NHTMCP đạt 31,5%, trong khi nhóm NHTMNN chỉ đạt 20,8%. Các sản phẩm thuộc nhóm tiền gửi

tiết kiệm là kênh chủ lực giúp các NHTMCP huy động vốn rất lớn. Tỷ trọng vốn tiền gửi tiết kiệm trên tổng tiền gửi của nhóm NHTMCP luôn đạt trên 90%; trong khi đó, ở nhóm NHTMNN, con số này chỉ dao động từ 60% đến 80%.

Phân tích kết quả huy động vốn theo đối tượng khách hàng cho thấy, dân cư là đối tượng khách hàng huy động vốn chủ yếu của các ngân hàng. Dù vậy, với thế mạnh về uy tín và qui mô hoạt động của hệ thống, khả năng thu hút nguồn vốn từ các tổ chức kinh tế của các NHTMNN luôn cao hơn so với nhóm các NHTMCP. Nếu qui mô nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế của nhóm các NHTMCP chỉ dao động từ 19% đến 40% thì con số này lại là 29% đến 43% trên tổng nguồn vốn huy động của nhóm các NHTMNN. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động từ dân cư của nhóm NHTMCP trong những năm qua lại luôn cao hơn nhóm NHTMNN.

Kết quả huy động theo kỳ hạn của nguồn vốn

Biểu đồ 1. Cơ cấu tiền gửi có kỳ hạn trên tổng tiền gửi của các NHTM trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2009- 2014



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước tỉnh Khánh Hòa và tính toán của tác giả



Xem xét kết cấu nguồn vốn theo tính kỳ hạn của các NHTM cho thấy cả NHTMNN và NHTMCP đều chú trọng huy động nguồn vốn có kỳ hạn phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, cơ cấu nguồn vốn có kỳ hạn của nhóm NHTMCP luôn cao hơn 92% và cao hơn hẳn so với cơ cấu này ở nhóm NHTMNN (dao động trong khoảng 80%-87%) trong cả giai đoạn 2009-2014. Điều này có thể do hệ thống các NHTMCP còn kém ưu thế về qui mô và uy tín so với NHTMNN nên kém hơn trong thu hút các sản phẩm huy động vốn có chi phí thấp như tiền gửi thanh toán của các tổ chức kinh tế, tiền gửi cá nhân,... Do vậy, họ tập trung vào thị phần mục tiêu là các sản phẩm tiền gửi định kỳ, tiền gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân.

2.2. Hiệu quả huy động vốn của nhóm NHTMNN và NHTMCP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2009-2014

Một trong những điểm đặc trưng của NHTM đó là nguồn vốn huy động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn của ngân hàng. Để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh tiền tệ, các ngân hàng cần tìm kiếm và sử dụng được các nguồn vốn có chi phí rẻ. Trong bài viết này, tác giả sẽ sử dụng các chỉ tiêu tỉ lệ chi phí huy động vốn cận biên, thu nhập lãi thuần, tỉ lệ thu lãi trên chi lãi, thu nhập lãi thuần/

đư nợ bình quân để đo lường hiệu quả huy động vốn của các ngân hàng.

Phân tích tỉ lệ chi phí huy động vốn cận biên, chỉ tiêu phản ánh số chi phí trả lãi tăng thêm mà ngân hàng phải gánh chịu để có thể huy động được khoản vốn tăng thêm trong năm cho thấy khả năng huy động được các nguồn vốn có chi phí rẻ của nhóm NHTMNN tốt hơn so với NHTMCP. Ở hầu hết các năm thuộc giai đoạn phân tích, nhóm NHTMNN đều tiết kiệm chi phí trả lãi hơn so với nhóm NHTMCP. Nhờ vậy, nhóm NHTMNN luôn đạt các chỉ tiêu tỷ lệ thu lãi/chi lãi và chỉ tiêu thu nhập lãi thuần cao hơn so với NHTMCP trong toàn giai đoạn 2009-2014.

Đồng thời, tỷ lệ thu nhập lãi thuần tính trên một đồng dư nợ bình quân của nhóm NHTMNN cũng cao hơn và ổn định hơn qua các năm so với nhóm NHTMCP. Điều này góp phần khẳng định ưu

thế của các NHTMNN so với NHTMCP trong huy động vốn, từ đó nâng cao khả năng sinh lời của các NHTMNN.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2009-2014, nhóm NHTMNN đã luôn đạt hiệu quả cao hơn trong việc huy động vốn so với nhóm NHTMCP. Các nguồn vốn huy động có chi phí trả lãi (là bộ phận chi phí lớn nhất trong chi phí huy động vốn) thấp hơn, tạo điều kiện mang lại thu nhập thuần cao hơn so với nhóm NHTMCP. Bên cạnh đó, mức độ biến động của các chỉ tiêu phân tích qua các năm của nhóm NHTMNN luôn thấp hơn NHTMCP, điều này cũng cho thấy phần nào tính ổn định trong hoạt động kinh doanh của NHTMNN.

2.3. Sự phù hợp giữa huy động vốn và dư nợ cho vay

Để đánh giá sự phù hợp giữa huy động vốn và dư nợ cho vay, bài viết này sử dụng chỉ tiêu Tỷ lệ Dư nợ/Tổng tiền gửi. Trong suốt giai đoạn 2009-2014, tỷ lệ Dư nợ/Tổng

Bảng 3. Hiệu quả huy động vốn của nhóm NHTMNN và NHTMCP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2009-2014

Chỉ tiêu đánh giá	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Chi phí huy động vốn biên (%)						
Nhóm NHTMNN		24,5	52,0	- 0,7	- 8,3	- 7,9
Nhóm NHTMCP		5,0	45,1	5,5	- 3,5	3,3
Tỷ lệ thu lãi/Chi lãi (lần)						
Nhóm NHTMNN	1,665	1,553	1,416	1,415	1,429	1,543
Nhóm NHTMCP	1,063	1,290	1,332	1,361	1,170	1,234
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)						
Nhóm NHTMNN	466,4	586,8	906,0	891,6	839,3	935,1
Nhóm NHTMCP	27,8	161,8	361,5	462,0	201,6	311,0
Tỷ lệ lãi thuần/Dư nợ bình quân của các ngân hàng						
Nhóm NHTMNN	0,080	0,061	0,044	0,076	0,061	0,060
Nhóm NHTMCP	0,073	0,032	0,061	0,075	0,029	0,031

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

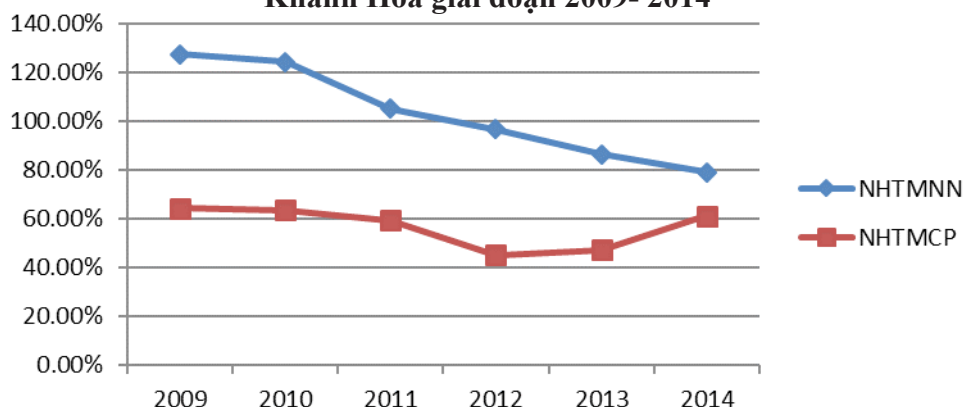


tiền gửi của các NHTMNN đều cao hơn các NHTMCP, hầu hết các năm đều cao trên 90%, đặc biệt có những năm cao trên 100%. Điều này chứng tỏ tín dụng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có tốc độ tăng trưởng quá nóng, tạo áp lực cho việc huy động vốn và áp lực rủi

ro kinh doanh cho ngân hàng. Tỷ lệ Dư nợ/Tổng tiền gửi của nhóm NHTMNN đã giảm xuống trong 2 năm gần đây, ở mức 79,2% năm 2014 do chính sách kiểm soát tín dụng nhằm kiểm soát và khắc phục nợ xấu trên toàn hệ thống, cùng với đó là sự sụt giảm nhu cầu vay vốn tín dụng của các tổ chức kinh tế do tình hình kinh doanh khó khăn và những điều kiện cấp tín dụng. Do đó, trong thời gian sắp tới, để đảm bảo duy trì được tỷ lệ dư nợ/tổng tiền gửi theo đúng qui định một cách bền vững, đòi hỏi các NHTMNN cần có những chính sách huy động vốn ổn định hơn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh tế Khánh Hòa cũng như đảm bảo an toàn, hiệu quả trong kinh doanh ngân hàng.

Trong khi đó, tỷ lệ Dư nợ/Tổng tiền gửi ở nhóm NHTMCP trong các năm 2009- 2014 lại tương đối thấp, chỉ dao động quanh mức 45%- 64%. Điều này cho thấy

Biểu đồ 2. Tỷ lệ Dư nợ/Tổng tiền gửi của các NHTM trên địa bàn Khánh Hòa giai đoạn 2009- 2014



Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

các NHTMCP chưa sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động để cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do những bất ổn kinh tế trong nước và thế giới xảy ra trong giai đoạn 2008-2012 (sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, sự đóng băng của thị trường bất động sản, tình trạng lạm phát, môi trường kinh doanh khó khăn...) và những khó khăn trong những năm tiếp theo dẫn đến các loại rủi ro như rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, đặc biệt là rủi ro tín dụng gia tăng trong hoạt động kinh doanh của hệ thống các NHTMCP, và để đối phó với rủi ro, các NHTMCP đã chủ động siết chặt hoạt động cho vay.

3. Đánh giá hiệu quả huy động vốn giữa các nhóm ngân hàng thương mại tại tỉnh Khánh Hòa

Từ phân tích kết quả huy động vốn của các NHTM, chủ yếu tập trung vào nhóm NHTMNN và NHTMCP tại Khánh Hòa giai đoạn 2009- 2014, có thể

rút ra một số đánh giá sau:

Thứ nhất, các NHTM trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện tốt hoạt động huy động vốn, nguồn vốn huy động năm sau luôn tăng so với năm trước, đạt tốc độ tăng trưởng vốn huy động trung bình cả giai đoạn cao hơn so với trung bình của cả nước, khẳng định tiềm năng huy động vốn của Khánh Hòa. Trong đó nguồn vốn huy động từ nhóm các NHTMNN luôn chiếm thị phần lớn hơn các NHTMCP. Tuy nhiên, trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, tốc độ tăng trưởng vốn huy động của nhóm NHTMNN đạt thấp hơn của nhóm NHTMCP, dẫn đến thị phần của nhóm NHTMNN dần bị thu hẹp so với nhóm NHTMCP.

Thứ hai, việc huy động vốn của cả hai nhóm NHTMNN và NHTMCP đều ngày càng phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn tiền gửi. Tuy nhiên, nhóm NHTMNN có thể mạnh hơn nhóm NHTMCP về tiền gửi của các tổ chức kinh tế, có chi phí huy động tương đối thấp.



Trong khi đó, nhóm NHTMCP lại phụ thuộc vào nguồn vốn tiền gửi từ cá nhân nhiều hơn và có khả năng cạnh tranh ngày càng tăng so với nhóm NHTMNN trên thị phần này. Điều này góp phần dẫn đến kết quả nguồn vốn huy động có kỳ hạn của nhóm NHTMCP luôn cao và cao hơn hẳn so với nhóm NHTMNN.

Thứ ba, chi phí huy động vốn,

nói chính xác hơn là chi phí trả lãi cho vốn huy động của các NHTMNN thấp hơn các NHTMCP, tạo điều kiện cho hiệu quả kinh doanh của nhóm ngân hàng này cao hơn nhóm NHTMCP.

Thứ tư, tỷ lệ Dự nợ/Tổng tiền gửi của các NHTMNN rất cao, trong khi ngược lại, tỷ lệ này của nhóm NHTMCP lại thấp; cho thấy hiệu quả sử dụng

nguồn vốn huy động trái ngược giữa hai nhóm. So với tỷ lệ cho vay/ huy động được Ngân hàng Nhà nước qui định đối với các NHTM thì các NHTMNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có tỷ lệ Dự nợ /Tổng tiền gửi còn cao hơn qui định, tuy một vài năm gần đây tỷ lệ này có giảm về gần con số được qui định nhưng tình trạng này chưa thật sự bền vững.

xem tiếp trang 60

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục thống kê tỉnh Khánh Hòa, Niên giám thống kê qua các năm 2009- 2014, NXB Thanh Niên.
2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh Khánh Hòa, Báo cáo hoạt động của hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa các năm 2009- 2014.
3. UBND tỉnh Khánh Hòa (2014), Báo cáo số 211/BC-UBND về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội Khánh Hòa năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015.
4. UBND tỉnh Khánh Hòa, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội Khánh Hòa từ năm 2009 đến năm 2014.
5. Thủ tướng Chính phủ (2006), Quyết định số 251/2006/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020.
6. Tổng cục Thống kê, Kết quả khảo sát mức sống dân cư VN năm 2012, NXB Thống kê http://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=462&idmid=2,2&ItemID=13888

SUMMARY

The efficiency in raising capital between the commercial bank groups in Khanh Hoa province

This study focuses on analysing the deposit situation of state-owned commercial banks (SOCBs) and joint-stock commercial banks (JSCBs) in Khanh Hoa province during 2009-2014. By analyzing and comparing size, growth rate, effective at raising capital of the two groups, author shows that, SOCBs in Khanh Hoa province outperform JSCBs in term of gaining market share and efficiency for years. However, currently, JSCBs faces intensely competitive pressure and the considerable rise of JSCBs. The evaluation results will provide bank executives more informations to determine bank's position and ability to attract deposits compared to the whole system, from there setting appropriate business strategy to achieve an efficient, stable and safe business in the increasingly competitive environment.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Thị Liên Hương, Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Khoa Kế toán Tài chính, Đại học Nha Trang

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng

Email: ntcanhuong@yahoo.com

Hoàng Văn Tuấn, Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Khoa Kế toán Tài chính, Đại học Nha Trang

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng

Email:



MF, though with different levels of success. Particularly in Vietnam, the study of MF in the banking sector mostly focuses on 2 state-owned banks which are Agriculture and Rural Development Bank (Agribank) and Social Policy Bank. The success of MF development in credit institutions can be evaluated through two basic criteria: customer accessibility and the sustainability of the organization. However, how can these two criteria relate to each other regarding the development of MF activities in commercial banks? The purpose of this study is to discuss and answer this question in order to select and allocate appropriate resources to invest in the development of MF.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Mạnh Hùng, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Ngân hàng Trung ương, chính sách tiền tệ, tín dụng ngân hàng, quản trị rủi ro.

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Tạp chí Thị trường tài chính và Tiền tệ, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng.

E-mail: manhhungvba@gmail.com

Lê Thanh Tâm, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Viện Ngân hàng- Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân

Lĩnh vực nghiên cứu chính: NHTM, tài chính vi mô, quản trị rủi ro.

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Ngân hàng.

E-mail: tamlt@neu.edu.vn; taminhanoi@yahoo.com.vn

Phạm Bích Liên, Nghiên cứu sinh

Đơn vị công tác: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Lĩnh vực nghiên cứu chính: NHTM, tín dụng ngân hàng, tài chính vi mô.

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Ngân hàng.

E-mail: lienpb@lienvietpostbank.com.vn, phambichlien2009@gmail.com

tiếp theo trang 72

từng vùng, từng ngành nghề. Bên cạnh đó, các tổ chức tài chính vi mô cần chủ động trong việc sáng tạo và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với người nghèo ở từng địa phương, trong từng giai đoạn. Việc chủ động mở rộng nguồn vốn phục vụ hoạt động cũng cần được chú trọng. Một mặt các tổ chức cần phát triển hình thức kết hợp các khoản vay ưu đãi với tiết kiệm của khách hàng để tăng trưởng vốn, mặt khác cần gắn kết với hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng khác nhằm

tạo sự liên thông nguồn vốn, đảm bảo cho các chương trình tín dụng vi mô. ■

tiếp theo trang 66

Với những thành tựu kinh tế đã đạt được trong thời gian qua cũng như định hướng phát triển kinh tế xã hội Khánh Hòa trong thời gian sắp tới có thể thấy, nhu cầu cũng như tiềm năng về huy động vốn của hệ thống NHTM tại Khánh Hòa là rất lớn; và vì thế, tình trạng cạnh tranh giữa các ngân hàng là vấn đề không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, để vấn đề

cạnh tranh không ảnh hưởng đến mục tiêu kinh doanh hiệu quả, lành mạnh và an toàn của toàn hệ thống ngân hàng trên địa bàn, thiết nghĩ, các ngân hàng cần hiểu đúng được vị thế, năng lực và thực trạng của mình trong hoạt động của toàn hệ thống để từ đó có các định hướng chiến lược kinh doanh phù hợp. ■